

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2017

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Lắm;

2. Bà Trần Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Quốc K, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Kinh 11, xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 11, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quốc K trình bày:* Năm 2015 anh và chị Nguyễn Kiều M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, trong quá trình chung sống khoảng 02 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ anh tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Mặc dù, anh đã đến gặp chị M để rước chị M về nhưng chị M không về nhà, do đó anh với chị M đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kiều M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Nguyễn Kiều M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng chị M vắng mặt không có lý do và không có ý kiến với yêu cầu của anh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Anh Lê Quốc K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Kiều M, địa chỉ: ấp 11, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị M vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị M.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K với chị M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/7/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa anh K với chị M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa anh K cương quyết xin được ly hôn với chị M vì chị M tự ý bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay. Đối với chị M, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ chị M nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng chị M vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của anh K. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh K với chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh K về việc xin ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh K xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, tài sản chung: Anh K xác định không có, chị M không có ý kiến đối với phần tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình anh K phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: các Điều 51; 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Quốc K với chị Nguyễn Kiều M.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình anh Lê Quốc K phải nộp 300.000 đồng, ngày 09 tháng 10 năm 2017 anh K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011618 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, anh Lê Quốc K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận